

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 29/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín và Ông Bùi Huy Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Chi, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1979; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn 2 P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Thôn L, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953. Vợ là Hoàng Thị Minh N(đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2013, bị Tòa án huyện Ân Thi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 26/5/2017; Nhân thân: Ngày 25/10/2002, bị Tòa án thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 24/3/2009, bị Tòa án Thị xã Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1952. Trú tại: Thôn P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

3. Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn H, xã S, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

4. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn H, xã S, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

5. Anh Cáp Tư D, sinh năm 1991. Trú tại: Phố L, Thị trấn T, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Nghiêm Quốc V, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn M, xã N, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1961. Trú tại: Thôn A, xã N, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 ngày 18/01/2019, tại khu vực cầu Ngọc thuộc thôn A, xã N, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Mạnh S có hành vi tàng trữ chất ma túy, tiến hành khám xét và thu giữ: Tại túi quần sau bên trái 02 túi nilon, bên trong chứa cục vụn tinh thể kết tinh màu trắng (Niêm phong ghi số I); 01 ví giả da trong có thẻ căn cước mang tên Nguyễn Mạnh S và số tiền 1.020.000đ; 01 điện thoại di động VTRETU; 01 điện thoại di động Iphone; 01 xe mô tô do S điều khiển, trong cốp xe có 01 Giấy biên nhận vay tiền, 01 Sổ hộ khẩu, 01 Giấy khai sinh, 01 Thẻ căn cước công dân có tên Cáp Tư D. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S tại thôn 2 P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tạm giữ 01 chiếc cân điện tử; Khám xét khẩn cấp phòng thuê trọ của S tại thôn L, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên không phát hiện thu giữ gì.

Bản Kết luận giám định số 158/PC09 ngày 26/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số I, có tổng khối lượng 0,632 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra S, khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 18/01/2019, S đi xe mô tô đến nhà Vũ Văn H mua ma túy, với mục đích mang về để sử dụng. Khi đến nhà H, S đứng ngoài gọi thì H xuống mở cửa, cả hai đi vào nhà, lên tầng hai và vào phòng ngủ, S đưa cho H 400.000đ, H cầm tiền và lấy trong hộp nhựa để trên đệm giường 02 túi nilon, bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng là ma túy đá, H đưa cho S cầm hai túi ma túy cất vào túi quần sau bên trái mang về để sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn H không phát hiện thu giữ gì. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng H không đến để làm việc, do vậy không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 89C1-13294 đã thu giữ của S, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị Thúy K mượn để đi lại. Ngày 18/01/2019, S mượn xe, chị K không biết S đi đâu và sử dụng vào việc gì, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người tên là Cáp Tư D, ngày 28/9/2018 làm giấy tờ biên nhận vay của S 18.000.000 đồng và đưa cho S cầm giấy khai sinh, bản photo sổ hộ khẩu,

thể căn cứ. Quá trình điều tra, D và S đều khai nhận việc vay mượn là thỏa thuận của hai bên, S không được hưởng lợi gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh S đã thành khẩn nhận tội.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh S từ 01 năm 08 tháng tù đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mạnh S nhận tội, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của Nguyễn Mạnh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản tường trình của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu, chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng; bản Kết luận giám định; Phù hợp với lời khai của anh Nghiêm Quốc Vương và anh Nguyễn Văn Thước là người chứng kiến khi S bị khám xét, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 18/01/2019, tại khu vực cầu Ngọc thuộc địa phận thôn A, xã N, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Mạnh S đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, có tổng khối lượng 0,632 gam, loại Methamphetamine với mục đích mua về để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh S đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Hung Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy xấu của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác, từ việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục và cải tạo riêng đối với bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng:* Xét thấy, năm 2013 bị cáo Nguyễn Mạnh S bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 26/5/2017, tính đến nay thì bị cáo chưa được xóa án tích. Căn cứ Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là tái phạm, phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 25/10/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 24/3/2009, bị Tòa án nhân dân Thị xã Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm nay tiếp tục phạm tội, cần xem xét có mức hình phạt nghiêm khi quyết định hình phạt.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân; Gia đình bị cáo S có công với cách mạng, hiện nay bố đẻ bị cáo đang thờ cúng Liệt S và bà mẹ Việt Nam anh hùng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy là Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, trong 01(một) hộp niêm phong hoàn mẫu vật số 158/PC09 ngày 26/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01(một) cân điện tử màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01(một) ví giả da màu đen; 01(một) thẻ căn cước mang tên Nguyễn Mạnh S; 01(một) điện thoại di động ghi chữ VTRETU, màu vàng đen, bên trong có hai sim liên lạc; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen xám, bên trong lắp một sim liên lạc và số tiền 1.020.000đồng là những tài sản, đồ vật

của Nguyễn Mạnh S không liên quan đến hành vi phạm tội, nay trả lại cho bị cáo sử dụng.

[8]. *Đối với Vũ Văn H ở thôn Đ, xã D, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên:* Quá trình điều tra, bị cáo S khai đã ma túy của H mang về để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H không thu giữ tài sản và đồ vật gì, đồng thời triệu tập nhiều lần nhưng H không đến để làm việc, nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 89C1-13294:* Chiếc xe mô tô bị cáo S sử dụng khi bị bắt, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị Thúy K mượn để đi lại. Ngày 18/01/2019, bị cáo S mượn xe, chị K không biết S đi đâu và sử dụng xe vào việc gì, xác định chiếc xe mô tô không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, ngày 02/4/2019 chị Nguyễn Thị Y đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn, không có thắc mắc gì là đúng quy định của pháp luật.

[10]. *Đối với một số giấy tờ thu giữ của bị cáo S trong cốp xe mô tô:* Quá trình điều tra, xác định người tên là Cáp Tư D, sinh năm 1991 ở phố L, Thị trấn T, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Anh D xác nhận ngày 28/9/2018 làm giấy tờ biên nhận vay của bị cáo S số tiền 18.000.000 đồng, anh D có đưa cho S cầm giấy khai sinh, bản photo Sổ hộ khẩu, Thẻ căn cước mang tên Cáp Tư D. Anh D và bị cáo S đều khai nhận việc vay mượn là thỏa thuận của hai bên, bị cáo S không được hưởng lợi gì, xác định những giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh S, ngày 02/4/2019 chị Nguyễn Thị Thúy K là người được bị cáo S ủy quyền đã nhận lại đầy đủ, nguyên vẹn, không có thắc mắc gì là đúng quy định của pháp luật.

[11]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Mạnh S phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu, cho tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy là Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định trong 01(một) hộp niêm phong hoàn mẫu vật số 158/PC09 ngày 26/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01(một) cân điện tử màu đen.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh S gồm: 01(một) ví giả da màu đen; 01(một) thẻ căn cước mang tên Nguyễn Mạnh S; 01(một) điện thoại di động ghi chữ VTRETU, màu vàng đen, bên trong có hai sim liên lạc; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen xám, bên trong lắp một sim liên lạc.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh S: Số tiền 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-P1 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**

Lương Thường Tín

Bùi Huy Cường

Vũ Thị Thu Hà

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cq CSĐT (PC04)- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

Vũ Thị Thu Hà